

Số: /BC - UBND

Hoài Nhơn, ngày tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN  
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2024**

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã khóa XII, kỳ họp thứ 9 về dự toán ngân sách địa phương năm 2024, UBND thị xã Hoài Nhơn đã ban hành Quyết định số 21280/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2024. Theo đó:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 là: 1.250.003 triệu đồng

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2024 là: 1.249.443 triệu đồng

UBND thị xã báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã Quý I năm 2024 theo chi tiết tại Phụ lục 01, 02, 03 đính kèm.

**I/ Về thu ngân sách nhà nước**

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã quý I/2024 là 514.045 triệu đồng, đạt 41% dự toán năm và tăng 54% so với số thu cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 59.219 triệu đồng, đạt 28% dự toán năm và tăng 15% so với số thu cùng kỳ năm trước.

- Thuế thu nhập cá nhân: 8.572 triệu đồng, đạt 24% dự toán năm và bằng 65% so với số thu cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí trước bạ: 6.108 triệu đồng, đạt 20% dự toán năm và bằng 85% so với số thu cùng kỳ năm trước.

- Thu phí, lệ phí: 5.419 triệu đồng, đạt 56% dự toán năm và bằng 113% so với số thu cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu về nhà, đất (bao gồm: thuế sử dụng đất nông nghiệp; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Thu tiền sử dụng đất; Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước): 114.444 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm và tăng 236% so với số thu cùng kỳ năm trước.

- Thu khác ngân sách: 6.248 triệu đồng, đạt 61% dự toán năm và bằng 193% so với số thu cùng kỳ năm trước.

- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 3.800 triệu đồng, đạt 69% dự toán năm và bằng 33% so với số thu cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã Quý I năm 2024 đạt tiến độ so với dự toán giao; trong đó, có 02/07 chỉ tiêu thu chưa đảm bảo tiến độ dự toán gồm có: thu thuế thu nhập cá nhân (đạt 24% so dự toán) nguyên nhân là do chưa quyết toán thuế thu nhập cá nhân của năm 2023 nên chưa huy động kịp thời nguồn thu cho ngân sách; thu lệ phí trước bạ (đạt 20% so dự toán) do tình hình kinh tế khó khăn nên nhu cầu mua sắm, tiêu dùng trong nhân dân giảm.

## **II/ Về chi ngân sách thị xã**

- Tổng chi ngân sách thị xã quý I năm 2024 là: 295.758 triệu đồng, đạt 24% dự toán năm và bằng 120% so cùng kỳ. Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển : 117.293 triệu đồng, đạt 25% so dự toán.

+ Chi thường xuyên : 178.465 triệu đồng, đạt 24% so dự toán.

- Chi đầu tư phát triển đạt tiến độ dự toán chi theo kế hoạch, chủ yếu là tập trung thanh toán nợ khối lượng hoàn thành các công trình dự án đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng; phần còn lại là thực hiện chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các công trình chuyển tiếp và công trình đang triển khai thực hiện.

- Chi thường xuyên đạt 24% so dự toán (thấp hơn tiến độ chi theo dự toán 1%). Nguyên nhân là do 3 tháng đầu năm chủ yếu là chi lương, chi các chế độ chính sách an sinh xã hội đã được thị xã cân đối từ đầu năm như: Kinh phí thực hiện cấp bù thủy lợi phí, Kinh phí chi bảo trợ xã hội, Chi quà tết cho các gia đình chính sách nhân dịp Tết nguyên đán;...

Tóm lại, về cơ bản chi ngân sách quý I năm 2024 trên địa bàn thị xã được điều hành hợp lý, bám sát dự toán đầu năm nhất là chi thường xuyên; giải quyết kịp thời kinh phí Chương trình mục tiêu, bảo đảm chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ về biên chế và kinh phí, phát huy tính chủ động của các đơn vị dự toán trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn trong quý I năm 2024, UBND thị xã Hoài Nhơn báo cáo công khai theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Chung**

**PHỤ LỤC 01: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2024	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.249.443</b>	<b>489.806</b>	<b>39</b>	<b>149</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>766.835</b>	<b>185.273</b>	<b>24</b>	<b>156</b>
1	Thu nội địa	766.835	185.273	24	156
2	Thu viện trợ	-	-		
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>450.820</b>	<b>130.852</b>	<b>29</b>	<b>126</b>
<b>III</b>	<b>Thu tạo nguồn thực hiện CCTL tăng thêm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>31.788</b>	<b>173.466</b>	<b>546</b>	<b>166</b>
<b>V</b>	<b>Thu huy động, đóng góp</b>	<b>-</b>	<b>215</b>		<b>47</b>
<b>VI</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>0</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>1.249.443</b>	<b>295.758</b>	<b>24</b>	<b>120</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách thị xã</b>	<b>1.249.443</b>	<b>295.758</b>	<b>24</b>	<b>120</b>
1	Chi đầu tư phát triển	477.973	117.293	25	126
2	Chi thường xuyên	747.689	178.465	24	117
3	Dự phòng ngân sách	23.781	-	0	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		

**PHỤ LỤC 02: THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND thị xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý I năm 2024	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.250.003</b>	<b>514.045</b>	<b>41</b>	<b>154</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>767.395</b>	<b>209.512</b>	<b>27</b>	<b>167</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		1.219		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		4.180		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	215.250	59.219	28	115
4	Thuế thu nhập cá nhân	35.000	8.572	24	65
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	30.900	6.108	20	85
7	Thu phí, lệ phí	9.645	5.419	56	113
8	Các khoản thu về nhà, đất	460.800	114.444	25	336
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	1.800	15	1	83
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	450.000	113.613	25	334
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	9.000	816	9	1.058
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	10.300	6.248	61	193
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	5.500	3.800	69	33
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản		303		
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>III</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>450.820</b>	<b>130.852</b>	<b>29</b>	<b>126</b>
<b>III</b>	<b>Thu tạo nguồn thực hiện CCTL tăng thêm</b>				
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>31.788</b>	<b>173.466</b>	<b>546</b>	<b>166</b>
<b>V</b>	<b>Thu huy động, đóng góp</b>		<b>215</b>		<b>47</b>

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý I năm 2024	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				0
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>1.249.443</b>	<b>489.806</b>	<b>39</b>	<b>149</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối ngân sách</b>	<b>766.835</b>	<b>185.273</b>	<b>24</b>	<b>156</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	251.490	64.959	26	105
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	515.345	120.314	23	213
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>450.820</b>	<b>130.852</b>	<b>29</b>	<b>126</b>
<b>III</b>	<b>Thu tạo nguồn thực hiện CCTL tăng thêm</b>	-	-		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>31.788</b>	<b>173.466</b>	<b>546</b>	<b>166</b>
<b>V</b>	<b>Thu huy động, đóng góp</b>		<b>215</b>		<b>47</b>
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		-		0

**PHỤ LỤC 03: CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND thị xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý I năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3=2/1</b>	<b>4</b>
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>1.249.443</b>	<b>295.758</b>	<b>24</b>	<b>120</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>1.249.443</b>	<b>295.758</b>	<b>24</b>	<b>120</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>477.973</b>	<b>117.293</b>	<b>25</b>	<b>126</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	477.973	117.293	25	126
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>747.689</b>	<b>178.465</b>	<b>24</b>	<b>117</b>
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	391.747	84.093	21	121
2	Chi khoa học và công nghệ	280		0	
3	Chi văn hóa thông tin thể thao	7.680	2.237	29	144
4	Chi sự nghiệp truyền thanh cấp xã	746	116	16	74
5	Chi bảo vệ môi trường	21.012	642	3	1.035
6	Chi hoạt động kinh tế	72.895	9.846	14	106
7	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	119.408	30.132	25	112
8	Chi bảo đảm xã hội	97.709	42.717	44	117
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>23.781</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				